

MỘT SỐ Ý KIẾN

về vấn đề sử dụng hợp lý và có hiệu quả tiềm năng khoáng sản nước ta

PHAN THANH LIÊM

Trên cơ sở phân tích, đánh giá ưu khuyết điểm của công tác thăm dò, bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản, nêu những nguyên nhân và hướng khắc phục, dưới góc độ của Bộ cơ khí và luyện kim, tác giả nêu các kiến nghị cần phải giải quyết để việc sử dụng tiềm năng khoáng sản nước ta ngày càng hợp lý và có hiệu quả hơn.

1. Đánh giá ưu khuyết điểm trong lĩnh vực thăm dò, bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản (TNKS)

Ngay từ khi hòa bình mới được lập lại, Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến việc điều tra thăm dò và khai thác TNKS. Vì vậy tuy trong điều kiện khó khăn về kinh tế và chiến tranh công tác điều tra thăm dò địa chất đã thu thập được một khối lượng tài liệu đáng kể về tài nguyên, đủ để làm cơ sở nghiên cứu xác định phương hướng, phát triển kinh tế quốc dân và thiết kế khai thác mỏ: công tác khai thác mỏ đã cố gắng cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu thiết yếu cho nền kinh tế trong nước và một phần cho xuất khẩu.

Tính từ năm 1955 đến năm 1985, các mỏ thuộc Bộ cơ khí và luyện kim đã khai thác 14300 tấn tinh quặng thiếc 70% Sn (hơn 10.000 tấn thiếc thô), 330.000 tấn tinh quặng Crôm, 2,5 triệu tấn quặng sắt, hơn 60.000 tấn dolomit v.v... về thiếc, Bộ đã và đang huy động vào sản xuất cả 3 vùng công nghiệp thiếc mà công tác tìm kiếm và thăm dò đã phát hiện được là Tĩnh Túc, Tam Đảo và Quý Hợp. Riêng về quặng sắt, việc phát triển công nghệ luyện kim đen gặp khó khăn lớn là chưa tìm kiếm thăm dò

được trữ lượng than mỡ đủ lớn trong khi đó loại quặng sắt giàu có thể hoàn nguyên trực tiếp và đòi hỏi ít than Coke chỉ mới tìm thấy ở Mỏ Thạch Khê song điều kiện khai thác đánh giá của Liên Xô là phức tạp.

Trong quá trình khai thác, nhiều mỏ đã nhận thức rõ ý nghĩa kinh tế của việc tận thu và sử dụng tổng hợp tài nguyên khoáng sản: các mỏ sét chịu lửa, đá trợ dung đã tận dụng đất béc không hợp cách làm gạch ngói, nung vôi, làm xi măng và vật liệu xây dựng; Các mỏ thiếc đã thu hồi vàng, titania, Wolfram cộng sinh trong quá trình tuyển đãi quặng thiếc... Hiện nay, Bộ cơ khí và luyện kim đang triển khai nghiên cứu để tận thu cấp hạt mịn WO_3 và thiếc trong bùn thải của các nhà máy tuyển thiếc.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác điều tra thăm dò và khai thác mỏ còn bộc lộ một số khuyết nhược điểm sau đây:

+ Về công tác điều tra thăm dò:

- Công tác thăm dò địa chất chưa thực sự gắn với khả năng đưa mỏ vào khai thác, nên gây ra tình trạng tồn đọng nhiều báo cáo thăm dò, song ngược lại nhiều khu vực đang khai thác lại chưa được thăm dò địa chất. Việc

thăm dò nhiều mỏ đáng lẽ chỉ nên dừng ở mức độ tìm kiếm tỉ mỉ hoặc thăm dò sơ bộ (dù đề làm cơ sở lập quy hoạch hoặc nghiên cứu xác định phương hướng phát triển kinh tế quốc dân) nhưng lại được thăm dò tỉ mỉ khi chưa có yêu cầu.

— Phần lớn khoáng sản kim loại có thành phần khoáng sản phức tạp, ngoài khoáng sản chính còn nhiều thành phần có ích cộng sinh, song không được đánh giá đầy đủ, gây rất nhiều khó khăn cho việc thu hồi chúng khi khai thác, chế biến.

— Các vấn đề về kinh tế nguyên liệu khoáng chưa được nghiên cứu có hệ thống các chỉ tiêu công nghiệp dùng để tính trữ lượng và đánh giá giá trị công nghiệp của mỏ chưa được lập luận chặt chẽ, nhiều trường hợp còn áp dụng máy móc chỉ tiêu của nước ngoài nên không phù hợp với thực tiễn nước ta. Ví dụ: đối với quặng thiếc, hiện nay khai thác quặng thiếc có hàm lượng dưới $500g\ SnO_2/m^3$ đã không có hiệu quả kinh tế, song vẫn áp dụng chỉ tiêu hàm lượng tối thiểu của Liên Xô là $273g\ SnO_2/m^3$ để tính toán trữ lượng mỏ.

+ Về công tác khai thác mỏ

— Sản lượng các loại khoáng sản tăng chậm và không ổn định, chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế chung. Năng lực sản xuất của các mỏ hiện có chưa được tập trung hết. Năng suất lao động, năng suất thiết bị, hiệu quả sản xuất kinh doanh không tăng, một số chỉ tiêu có chiều hướng giảm sút.

— Tình trạng tổn thất tài nguyên quá mức chỉ tiêu thiết kế quy định ở nhiều mỏ chưa được khắc phục. Hiện tượng tranh chấp tài nguyên giữa trung ương và địa phương, giữa các bộ, ngành trung ương, giữa đơn vị thăm dò và khai thác đã xảy ra và ngày càng trầm trọng từ khi có phong trào tự phát làm mỏ nhỏ, khai thác kế hoạch ba của các địa phương và tổ chức không có chức năng khai thác (Đolomit Thanh Hóa, đất sét Trúc Thôn, Wolfram Thiện Kế, thiết doluyvi Núi Pháo v.v...) việc khai thác thực sự mất trật tự và vô tổ chức đã gây tổn hại đến nhiều khoáng sản và để lại những hậu quả xấu không thể lường hết được.

2. Nguyên nhân và hướng khắc phục.

Nguyên nhân yếu kém của ngành công nghiệp mỏ cần được nhìn nhận một cách toàn diện khách quan trong hoàn cảnh lịch sử nước ta. Có thể nêu một số nguyên nhân chính sau đây:

— Việc kế hoạch hóa công tác điều tra thăm dò và khai thác mỏ chưa tốt, chưa đề ra được một cách rõ ràng và đúng mức các mục tiêu và

yêu cầu của từng thời kỳ nêu trong từng bước đi và cách bố trí còn nhiều bất hợp lý. Tốc độ phát triển và mức độ điều tra thăm dò không cân đối với khả năng đưa các mỏ vào sản xuất. Công tác quản lý Nhà nước về địa chất chưa được quy định rõ ràng, tài liệu địa chất chưa được thống nhất lưu trữ để các cơ quan có nhu cầu sử dụng dễ dàng.

— Chưa nhận thức được hết tính đặc thù của ngành mỏ nói chung và tính phức tạp của các mỏ nước ta nói riêng nên từ khâu điều tra thăm dò, đánh giá trữ lượng đến việc thiết kế mỏ chưa thật phù hợp với điều kiện mỏ — địa chất và tình hình kinh tế xã hội Việt Nam. Việc điều tra nghiên cứu các điều kiện địa chất các đặc điểm về chất lượng quặng chưa bảo đảm mức độ tin cậy cần thiết. Từ các kết quả đó, cộng với sự thiếu kinh nghiệm của thiết kế tất yếu sẽ dẫn tới việc lựa chọn các phương án khai thác với những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà các xí nghiệp sản xuất không thể thực hiện hoặc duy trì lâu dài được. Đơn cử trường hợp mỏ Crômít Cỏ Định là một mỏ do Trung Quốc thiết kế và cung cấp thiết bị toàn bộ; tỷ lệ thực thu theo thiết kế ban đầu là 70%, theo thiết kế cải tạo lần cuối là 65% mặc dù đã đầu tư thêm một công đoạn thu hồi cấp hạt mịn rất tốn kém song trong thực tế với cấp hạt mịn và tỷ lệ bùn nhiều chỉ có thể đạt được tối đa là 55%.

— Các mỏ thường nằm ở những nơi xa xôi hẻo lánh, kinh tế kém phát triển, thiếu cơ sở hậu cần và thường phải sản xuất trong điều kiện thiếu năng lượng, vật tư và phụ tùng thay thế, thiếu vốn đầu tư thường xuyên để bảo đảm cho mình đủ vật chất — kỹ thuật của mỏ kịp thích ứng với những biến động của điều kiện địa chất mỏ. Vì vậy việc duy trì sản lượng và các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật gặp nhiều khó khăn.

— Cơ chế quản lý kinh tế nước ta nói chung và đối với ngành mỏ nói riêng chưa phù hợp, chưa tạo điều kiện cho các mỏ chủ động trong sản xuất và kinh doanh. Giá cả khoáng sản, tiền lương cũng như các chế độ khác đối với người làm mỏ chưa hợp lý nên không khuyến khích họ quan tâm đến hiệu quả sản xuất và gắn bó với nghề nghiệp.

— Việc quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mỏ tuy đã được đặt ra song các cơ quan được Hội đồng bộ trưởng (HDBT) ủy quyền quản lý lĩnh vực này chưa làm hết trách nhiệm. Ở cấp Nhà nước chưa có cơ quan có quyền lực giúp Nhà nước thanh tra cả công tác thăm dò lẫn khai thác chế biến khoáng sản.

Để khắc phục những tồn tại trên, phải áp

dụng các biện pháp đồng bộ về nhiều mặt như tổ chức quản lý, kỹ thuật, kinh tế v.v., trước hết cần ban hành bộ luật mỏ, chỉ tiết hóa quyền sở hữu Nhà nước về tài nguyên khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức quốc doanh cũng như tập thể và cá nhân, của mỗi cấp chính quyền trong việc thăm dò, khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thành lập cơ quan chuyên trách trực thuộc HDBT để thanh tra và kiểm tra nghiêm ngặt và thường xuyên công tác thăm dò cũng như khai thác chế biến khoáng sản, nhanh chóng ngăn chặn việc khai thác và mua bán khoáng sản lậu xôn ngoài sự kiểm soát của Nhà nước.

— Nhanh chóng xây dựng và ban hành chế độ và chính sách giá cả, giải quyết tốt các vấn đề xã hội ở các khu mỏ để tạo điều kiện thuận lợi cho các mỏ hoàn thành nhiệm vụ.

— Do trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật nước ta còn thấp, cần tìm kiếm thị trường ngoài nước ổn định và hợp lý để xuất khẩu khoáng sản như Crômít, Titan, Bauxít, đất hiếm v.v., đồng thời thu hút đầu tư của nước ngoài để đưa nhanh một số mỏ vào khai thác như sắt Thạch Khê, Bauxít miền nam, vì chắc chắn trong tương lai nữa, ta chưa có đủ vốn hoặc trình độ để xây dựng.

— Về mặt tổ chức quản lý, cần nghiên cứu các hình thức và cơ chế phù hợp nhằm phát huy năng lực sản xuất và tập trung được khoáng sản vào tay Nhà nước. Việc quyết định lựa chọn mô hình tổ chức khép kín từ khâu tìm kiếm thăm dò - khai thác đến chế biến ra nguyên liệu khoáng hoặc khép kín từ khâu khai thác - chế biến, khâu sử dụng nguyên liệu khoáng (luyện kim) cần được cân nhắc kỹ càng hơn trên cơ sở phân tích rõ mối quan hệ giữa điều tra thăm dò với khai thác, giữa khai thác và chế biến tiêu thụ vì nếu không rất dễ xảy ra tình trạng thay thế một hình thức "độc quyền" này bằng một hình thức "độc quyền" khác trầm trọng hơn. Riêng trong Bộ cơ khí và luyện kim, quan hệ giữa các mỏ và khâu luyện kim hết sức mật thiết và chặt chẽ để cung cấp kịp thời nguyên liệu có chất lượng và số lượng đúng yêu cầu. Sản phẩm của mỏ chỉ là sản phẩm trung gian, giá trị không cao (tinh quặng sắt, tinh quặng thiếc, quặng Mangan, đá vôi, dolomit...) và hiệu quả kinh tế chỉ có thể có được sau khi đã luyện thành kim loại.

3. Vấn đề mỏ nhỏ

Theo kết quả điều tra thăm dò địa chất, tài nguyên nước ta phân bố rải rác, hình thành nhiều khoáng sản nhỏ và trung bình. Vì vậy trong chính sách phát triển công nghiệp, bên cạnh việc xây dựng nhiều mỏ lớn, mỏ vừa để đáp ứng nguyên liệu cho các ngành kinh tế quốc dân và xuất khẩu cần hết sức chú ý phát triển mỏ nhỏ để có thể tận dụng hết tiềm năng khoáng sản nước ta.

Trong thời gian qua, Bộ cơ khí và luyện kim đã mở được một số mỏ nhỏ độc lập hoặc là "vệ tinh" của một mỏ lớn như Wolfram Thiện Kế, Antimôn Dăm Hồng, vàng Suối Hoan, vàng Trại Cau, thiếc Đại Từ, thiếc Châu Cường v.v... Tuy nhiên số mỏ nhỏ hiện có còn ít so với điều kiện cho phép.

Để phát triển mỏ nhỏ, cần giải quyết một loạt vấn đề như xác định mức độ thăm dò hợp lý, xây dựng chính sách đầu tư cho mỏ nhỏ, quy định sử dụng vốn ngoại tệ, chính sách thu mua khoáng sản, song trước hết phải định rõ tiêu chuẩn của các mỏ nhỏ Việt Nam, đối tượng được áp dụng những quy định "ngoại lệ".

Về cơ chế quản lý "mềm" về kinh tế - kỹ thuật đối với mỏ nhỏ, chúng tôi đề nghị:

— Việc thăm dò mỏ nhỏ chỉ tiến hành ở mức tìm kiếm tỷ mỉ. Cơ quan, đơn vị nào có yêu cầu khai thác sẽ quyết định mức độ và hình thức tiến hành thăm dò tiếp sau khi đã làm đầy đủ các thủ tục xin phép khai thác và được Nhà nước đồng ý.

— Mỏ nhỏ vẫn được tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường, các quy phạm kỹ thuật khai thác mỏ và an toàn lao động.

— Đối với các khoáng sản có ý nghĩa chiến lược, Nhà nước phải có chính sách, biện pháp quản lý sản phẩm, bảo đảm sản phẩm làm ra không chạy ra ngoài hành trình Nhà nước quy định. Khác với các tài nguyên thiên nhiên khác, Tài nguyên khoáng sản là loại tài nguyên không tái sinh được, vì vậy mọi chính sách chế độ đối với ngành mỏ cần được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng hơn, có căn cứ khoa học hơn, đề nghị HDBT tổ chức một tiểu ban gồm đầy đủ đại diện của các bộ có khai thác mỏ và Tổng cục mỏ và địa chất nghiên cứu kỹ càng mọi vấn đề trước khi ban hành chính thức các biện pháp tổ chức, sắp xếp và quản lý ngành mỏ.

Biên tập Nguyễn Phú Ninh